TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2017/ HNGĐ - ST
Ngày: 18/7/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Lê Văn Ngọc
2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/DSST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1975
Công tác tại Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu 4
Địc chỉ: Xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Chị Trần Ngọc B, sinh năm 1976
Địa chỉ: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/6/2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Ngọc B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2017 tại UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Do tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Ngọc B.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Ngọc B chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là chị Trần Ngọc B trình bày

- Về tình cảm: Chị Trần Ngọc B thống nhất với anh Nguyễn Văn A về điều kiện, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn như anh A trình bày. Theo chị B, nguyên nhân mâu thuẫn do anh A có quan hệ với người phụ nữ khác tên là C sinh năm 1969 ở xóm Yên Thịnh, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương. Họ và tên đầy đủ của chị C, chị B không biết, chị không có chứng cứ cụ thể để chứng minh mà chỉ biết anh A và chị C có nhắn tin qua lại với nhau, nội dung nhắn như thế nào chị cũng không nắm được. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất với anh Nguyễn Văn A, vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung: Thống nhất với anh Nguyễn Văn Nông, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Theo chị Trần Ngọc B, chị và anh Nguyễn Văn A có vay nợ của chị Hoàng Thị Hải D, sinh năm 1974, trú tại xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tổng số tiền 45.000.000 đồng qua nhiều lần vay. Việc vay nợ có lập thành văn bản, có chữ ký của chị B nhưng anh A không biết, không có chữ ký của anh A. Mục đích vay là để dùng làm sinh hoạt phí trong gia đình của chị A và con riêng của anh A. Nếu ly hôn, chị B yêu cầu anh A phải có nghĩa vụ trả số nợ 45.000.000 đồng cho chị Hoàng Thị Hải C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án bổ sung cho chị Hoàng Thị Hải C theo quy định. Tại bản tự khai chị C trình bày việc chị cho chị B vay nhiều lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng là có thật, mục đích cho vay để chị B đi khám bệnh, khi vay chỉ có một mình chị B vay và ký vào sổ vay. Tòa án triệu tập chị với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan trong vụ án nhưng việc vay nợ chưa đến hạn thanh toán, chị không yêu cầu đưa khoản nợ mà chị B đã vay vào giải quyết. Đồng thời đề nghị Tòa án không triệu tập chị với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cam kết không có khiếu nại gì về vấn đề nợ liên quan đến chị. Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Ngọc B không có ý kiến gì về yêu cầu của chị C, đều thống nhất không yêu cầu giải quyết khoản nợ này.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A. Anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình do anh Nguyễn Văn A yêu cầu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Ngọc B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2017 tại UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Theo anh A nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; chị B khai nại nguyên nhân mâu thuẫn do anh A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Theo kết quả xác minh tại Ban cán sự xóm 02, xã Lạc Sơn và tại UBND xã Lạc Sơn thì nguyên nhân mâu thuẫn của anh A và chị B do khác biệt về quan điểm sống. Việc chị B khai nại anh A có quan hệ với người phụ nữ khác xóm, xã không nắm bắt được và không có thông tin gì về vấn đề này. Mặt khác, chị B cũng thừa nhận không có bất cứ chứng cứ gì chứng minh sự việc anh A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên không có cơ sở để chấp nhận lời khai nại của chị B. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh A với chị B không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu cho anh A được ly hôn với chị B.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Ngọc B chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn A, chị Trần Ngọc B đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về khoản nợ: Do chị Hoàng Thị Hải C không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, anh A và chị B đều thống nhất với quan điểm của chị C và không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ. Đây là quyền tự định đoạt của đường sự nên cần chấp nhận và giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn A được ly hôn chị Trần Ngọc B.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0001738 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận::
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Lạc Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh